

## QUY CHẾ

### Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Xuân Thượng khóa XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND  
ngày 23 / 7 / 2021 của Hội đồng nhân dân xã Xuân Thượng khóa XX)*

## Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Xuân Thượng khóa XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026 gồm: Đại biểu HĐND xã, Kỳ họp HĐND xã, Thường trực HĐND xã và các Ban của HĐND xã. Những nội dung không được quy định cụ thể trong Quy chế này thì thực hiện theo Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân ban hành kèm theo Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02 tháng 4 năm 2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI; Luật tổ chức chính quyền địa phương và Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

#### Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Hội đồng nhân dân xã tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số.
2. Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Hiến pháp, Luật và các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa và chống các biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác của cán bộ, công chức và bộ máy chính quyền trên địa bàn xã.
3. Hội đồng nhân dân xã ban hành Nghị quyết để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật. Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, HĐND xã, Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND xã và các đại biểu HĐND xã phối hợp chặt chẽ với UBND xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội khác.

## Chương II

### ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

#### Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của đại biểu HĐND xã

1. Đại biểu HĐND xã là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân xã, có trách nhiệm gương mẫu chấp hành và tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, các Nghị quyết của HĐND xã, thực hiện



đầy đủ các nghĩa vụ công dân, đồng thời thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của người đại biểu nhân dân theo quy định của pháp luật với tinh thần trách nhiệm cao; giữ gìn phẩm chất đạo đức, xứng đáng với sự tin nhiệm của nhân dân; nghiên cứu và nắm vững các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các kiến thức về luật pháp, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để tham gia có hiệu quả vào các hoạt động của HĐND xã.

2. Đại biểu HĐND xã có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp của HĐND xã, các cuộc họp do Thường trực HĐND xã, Trưởng các ban HĐND xã triệu tập mà đại biểu là thành viên. Khi có lý do chính đáng không tham dự họp được phải báo cáo và được người chủ tọa kỳ họp, chủ trì cuộc họp chấp thuận.

3. Khi tham dự kỳ họp, đại biểu HĐND xã nghiên cứu các văn bản, báo cáo, Nghị quyết, Tờ trình trình tại kỳ họp, chuẩn bị các ý kiến tham gia thảo luận và chất vấn tại kỳ họp.

4. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có quyền chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Ủy viên Ủy ban nhân dân xã. Người bị chất vấn có trách nhiệm trả lời đầy đủ, rõ ràng, đúng trọng tâm nội dung chất vấn của đại biểu HĐND xã.

5. Thực hiện nhiệm vụ tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND xã: Giữa hai kỳ họp, đại biểu HĐND xã phải dành thời gian thích đáng để tiếp xúc cử tri, lắng nghe, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri và nhân dân. Khi làm nhiệm vụ đại biểu, đại biểu HĐND xã xuất trình thẻ đại biểu. Đại biểu HĐND phải liên hệ chặt chẽ với cử tri ở đơn vị bầu ra mình, chịu sự giám sát của cử tri, có trách nhiệm thu thập và phản ánh trung thực tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri để báo cáo về Thường trực HĐND xã ít nhất một năm 2 lần trước kỳ họp.

6. Sau mỗi kỳ họp HĐND, đại biểu HĐND có trách nhiệm báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp, phổ biến và giải thích các Nghị quyết của HĐND xã, vận động nhân dân thực hiện tốt các Nghị quyết mà kỳ họp đã đề ra.

7. Đại biểu HĐND xã có trách nhiệm tiếp xúc công dân theo quy định và theo lịch được phân công.

#### **Điều 4. Trong kỳ họp HĐND xã, đại biểu HĐND xã có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:**

1. Tham gia thảo luận và quyết định chương trình làm việc của kỳ họp.

2. Tham gia thảo luận tại phiên họp toàn thể, thảo luận về các vấn đề thuộc nội dung, chương trình kỳ họp. Đại biểu HĐND xã muốn phát biểu tại phiên họp toàn thể phải đăng ký với Chủ tọa kỳ họp; nội dung phát biểu phải tập trung vào vấn đề đang thảo luận, không phát biểu quá hai lần về cùng một vấn đề; trường hợp Đại biểu đã đăng ký mà chưa được phát biểu hoặc đã phát biểu nhưng chưa hết ý kiến do thời gian phát biểu đã hết thì ghi lại ý kiến của mình và gửi Thư ký kỳ họp để tổng hợp. Ý kiến phát biểu của đại biểu HĐND phải được ghi vào biên bản của kỳ họp.

3. Biểu quyết thông qua những vấn đề thuộc nội dung, chương trình kỳ họp theo sự điều hành của Chủ tọa kỳ họp. Đại biểu có thể biểu quyết tán thành hoặc không tán thành.



## Chương III

### KỲ HỌP CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

#### **Điều 5. Chuẩn bị kỳ họp**

1. HĐND xã họp thường lệ mỗi năm hai kỳ, căn cứ vào Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về việc tổ chức kỳ họp thường lệ hàng năm, Thường trực Hội đồng nhân dân dự kiến chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân.

- Kỳ họp giữa năm: HĐND xã họp kiểm điểm đánh giá việc thực hiện Nghị quyết của HĐND về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm, phê chuẩn ngân sách nhà nước năm trước và các nội dung quan trọng khác.

- Kỳ họp cuối năm: Đánh giá, kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết của HĐND về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của cả năm, quyết định mục tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm tới, quyết định dự toán và phân bổ ngân sách xã, ngoài các nội dung theo luật định, căn cứ vào tình hình thực tế kỳ họp HĐND xã sẽ thông qua các Nghị quyết chuyên đề về những vấn đề quan trọng, bức xúc của địa phương theo đề án UBND xã trình tại kỳ họp.

- Tùy tình hình thực tế của địa phương, Thường trực HĐND xã có thể tổ chức các kỳ họp chuyên đề hoặc họp đề giải quyết công việc phát sinh đột xuất.

2. Các kỳ họp thường kỳ, Thường trực HĐND quyết định triệu tập chậm nhất là 20 ngày, kỳ họp chuyên đề hoặc họp đề giải quyết công việc phát sinh đột xuất chậm nhất là 7 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp. Kỳ họp của HĐND được tiến hành khi có ít nhất 2/3 tổng số đại biểu HĐND tham gia theo luật định.

3. Ngày họp, nơi họp và chương trình của kỳ họp HĐND sẽ được thông báo cho đại biểu biết chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

4. Tài liệu kỳ họp: Các báo cáo, Tờ trình của UBND xã và các ngành có liên quan trình tại kỳ họp phải được gửi đến Thường trực HĐND, các Ban của HĐND chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp. Các tài liệu của kỳ họp HĐND phải được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp. Đại biểu có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu và thực hiện quy định về sử dụng, bảo quản tài liệu trong kỳ họp.

5. Trước mỗi kỳ họp thường lệ, Thường trực HĐND xã chủ trì tổ chức họp liên tịch với UBND xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã để dự kiến nội dung kỳ họp, những vấn đề khác có liên quan đến kỳ họp và giao cho các ngành có liên quan chuẩn bị nội dung cho kỳ họp.

6. Sau khi có dự kiến nội dung, chương trình của kỳ họp HĐND, Thường trực HĐND xã báo cáo xin chủ trương và ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy để chủ động triển khai các bước tiếp theo.

#### **Điều 6. Khách mời tại kỳ họp:**

1. Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện và các phòng ban của huyện có liên quan.



2. Đại diện cơ quan, Ban ngành đoàn thể, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của địa phương.

### **Điều 7. Chủ tọa kỳ họp**

Thường trực HĐND xã Chủ tọa các kỳ họp HĐND xã. Chủ tọa kỳ họp có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Điều hành phiên họp theo chương trình đã được HĐND xã thông qua; đề nghị HĐND điều chỉnh chương trình khi cần thiết;
2. Dự kiến các vấn đề đưa ra thảo luận tại phiên họp của HĐND xã;
3. Bảo đảm thảo luận dân chủ, tạo điều kiện để các đại biểu đóng góp ý kiến; dành thời gian thỏa đáng cho việc chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp;
4. Chỉ đạo việc tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu tại phiên họp
5. Chỉ đạo việc tiếp thu ý kiến của đại biểu và chỉnh lý dự thảo nghị quyết;
6. Điều hành để HĐND xã biểu quyết thông qua nghị quyết, báo cáo, đề án.

### **Điều 8. Thư ký kỳ họp**

Thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân xã có những nhiệm vụ sau đây:

1. Lập danh sách đại biểu HĐND xã có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp;
2. Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp;
3. Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến phát biểu của đại biểu tại cuộc thảo luận và phiên họp toàn thể;
4. Giúp Chủ tọa kỳ họp trong việc điều khiển thảo luận và biểu quyết;
5. Giúp Thường trực HĐND xã phối hợp với các Ban của HĐND xã, các cơ quan hữu quan chỉnh lý dự thảo Nghị quyết và các văn bản khác để trình HĐND xã;
6. Giúp Chủ tọa kỳ họp cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp.

### **Điều 9. Chất vấn và thảo luận tại kỳ họp**

1. Nội dung chất vấn của đại biểu HĐND xã, của người có trách nhiệm trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND xã phải ngắn gọn, đúng trọng tâm;
2. Mỗi đại biểu HĐND được quyền chất vấn một hoặc nhiều lần về một hoặc nhiều vấn đề, thời gian dành cho mỗi lần phát biểu không quá 5 phút cho người chất vấn và không quá 15 phút cho người trả lời chất vấn. Ý kiến phát biểu tham gia thảo luận tại kỳ họp tối đa không quá 10 phút;
3. Việc trả lời chất vấn của đại biểu HĐND xã tại kỳ họp HĐND xã có thể được thực hiện bằng văn bản hoặc trả lời trực tiếp tại kỳ họp;
4. Những ý kiến chất vấn, trả lời chất vấn và phát biểu thảo luận của đại biểu HĐND xã phải được ghi đầy đủ vào biên bản kỳ họp.

### **Điều 10. Thông qua dự thảo Nghị quyết tại kỳ họp**

HĐND xã xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án theo trình tự sau đây:



1. Đại diện cơ quan, tổ chức trình báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết thuyết trình trước HĐND xã;
2. Trưởng ban hoặc Phó Trưởng Ban của HĐND xã được giao thẩm tra báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình bày báo cáo thẩm tra;
3. Hội đồng nhân dân xã thảo luận;
4. Trong quá trình thảo luận tại phiên họp toàn thể, Chủ tọa có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để HĐND xã xem xét, quyết định. Khi cần thiết, HĐND xã yêu cầu cơ quan hữu quan báo cáo giải trình về những vấn đề mà đại biểu HĐND xã quan tâm.

Cơ quan, tổ chức trình báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết, báo cáo về việc tiếp thu, chỉnh lý theo ý kiến của đại biểu HĐND xã.

5. HĐND xã biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án bằng cách biểu quyết từng vấn đề, sau đó biểu quyết toàn bộ hoặc nghe đọc toàn văn rồi biểu quyết toàn bộ một lần hoặc biểu quyết những vấn đề còn có ý kiến khác nhau rồi biểu quyết toàn bộ. HĐND quyết định việc biểu quyết bằng cách giơ tay, bỏ phiếu kín hoặc bằng cách khác theo đề nghị của Chủ tọa kỳ họp. Nghị quyết kỳ họp của HĐND xã phải được quá nửa tổng số đại biểu HĐND xã biểu quyết tán thành, trừ trường hợp bãi nhiệm đại biểu HĐND xã phải được ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu biểu quyết tán thành;

#### **Điều 11. Ban hành Nghị quyết của kỳ họp**

1. Nghị quyết của HĐND xã do Chủ tịch HĐND xã ký chứng thực.
2. Biên bản kỳ họp HĐND xã do Chủ tịch HĐND xã và Thư ký kỳ họp ký tên. Biên bản phiên họp HĐND xã do Chủ tọa phiên họp và Thư ký kỳ họp ký tên.
3. Chậm nhất là mười ngày, kể từ ngày bế mạc kỳ họp nghị quyết, báo cáo, đề án, tờ trình và biên bản của kỳ họp Hội đồng nhân dân xã phải được Thường trực HĐND gửi lên Thường trực HĐND và UBND huyện.

#### **Điều 12. Triển khai công việc sau kỳ họp**

Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực HĐND xã có trách nhiệm:

1. Tổ chức họp liên tịch với UBND xã, Ủy ban MTTQ xã, Trưởng ban, Phó Trưởng ban các Ban của HĐND xã để đánh giá tình hình tổ chức và phục vụ kỳ họp, bàn biện pháp hướng dẫn, triển khai có hiệu quả việc thực hiện Nghị quyết HĐND xã;
2. Nghị quyết của HĐND xã phải được gửi đến các cơ quan liên quan để thực hiện, đưa tin trên hệ thống đài truyền thanh của địa phương và lưu trữ theo quy định.

### **Chương IV**

## **THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

#### **Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực HĐND xã**

Thường trực Hội đồng nhân dân là cơ quan thường trực của Hội đồng nhân dân, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa



phương và các quy định khác của luật có liên quan. Thường trực HĐND xã gồm: Chủ tịch HĐND, một Phó Chủ tịch HĐND và các Ủy viên là Trưởng ban của HĐND xã. Phó Chủ tịch HĐND là đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách. Thường trực HĐND xã hoạt động thường xuyên, theo nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm việc tổ chức các hoạt động của HĐND dân xã, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND xã.

1. Thường trực HĐND xã họp ít nhất mỗi tháng một lần để kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ của mình, các Nghị quyết của HĐND xã, các quyết định của Thường trực HĐND xã và đề ra nhiệm vụ công tác tháng sau. Tham mưu, đề xuất với Ban Thường vụ Đảng ủy, HĐND xã thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của HĐND xã theo quy định của pháp luật;

2. Chủ tọa các kỳ họp HĐND xã; phân công, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban HĐND xã; duyệt chương trình công tác tháng, quý, năm và các báo cáo quan trọng khác của HĐND, Thường trực HĐND và các ban HĐND xã;

3. Chỉ đạo xây dựng Chương trình hoạt động giám sát hàng năm của HĐND xã trình kỳ họp HĐND; tổ chức triển khai kế hoạch giám sát của Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các đại biểu HĐND xã theo Chương trình giám sát hàng năm của HĐND xã; nghe các đoàn giám sát của HĐND xã, Thường trực HĐND xã, các ban HĐND xã báo cáo: Báo cáo kết quả giám sát, báo cáo kết quả thẩm tra các báo cáo, đề án do UBND xã và các cơ quan chức năng trình HĐND xã tại các kỳ họp;

4. Xem xét, trả lời bằng văn bản các đề nghị, báo cáo của UBND xã, Chủ tịch UBND xã, Ủy ban MTTQ xã và các đoàn thể nhân dân, đơn vị liên quan khác gửi tới Thường trực HĐND xã theo quy định của pháp luật;

5. Đôn đốc hoạt động của các đại biểu HĐND xã theo quy định của pháp luật. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri tại các cơ sở; tổng hợp báo cáo và giám sát việc trả lời, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri; chủ trì việc chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND xã;

6. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chính sách, chế độ đối với đại biểu HĐND xã và Nghị quyết của HĐND xã. Thực hiện công tác thi đua khen thưởng trong lĩnh vực hoạt động HĐND xã theo quy định của nhà nước;

7. Tiếp dân, đôn đốc và giám sát việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật;

#### **Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy viên TTHĐND xã**

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã

Chủ tịch HĐND xã làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, điều hành hoạt động của Thường trực HĐND theo nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND xã được Luật tổ chức chính quyền địa phương đã quy định.

Thay mặt HĐND xã giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với UBND xã, Ủy ban MTTQ xã và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội khác và công dân. Ký các báo cáo kết quả hoạt động của HĐND xã gửi về HĐND và UBND huyện.



Chủ tọa các kỳ họp HĐND, các phiên họp Thường trực HĐND xã, giám sát việc thi hành pháp luật ở địa phương, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của HĐND xã, tình hình giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

Phối hợp với UBND xã chuẩn bị chương trình làm việc và những vấn đề khác có liên quan đến kỳ họp, phân công cho Phó Chủ tịch HĐND xã chuẩn bị nội dung kỳ họp.

### 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã

Phó Chủ tịch HĐND xã làm việc theo chế độ chuyên trách, theo sự phân công của Chủ tịch HĐND xã, thay mặt Chủ tịch HĐND khi Chủ tịch vắng mặt, trực tiếp phụ trách các hoạt động sau:

Cùng Chủ tịch HĐND phối hợp với UBND xã trong việc dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp. Chịu trách nhiệm cùng với các Ban của HĐND xã thẩm tra các báo cáo, đề án trình tại kỳ họp, chuẩn bị dự thảo Nghị quyết của HĐND và tham gia chủ tọa các kỳ họp.

Phối hợp với Ủy ban MTTQ xã trong việc thống nhất thời gian, địa điểm, thành phần tổ chức các hội nghị tiếp xúc cử tri. Giữ mối liên hệ với đại biểu HĐND xã.

Tổng hợp tình hình, kết quả hoạt động của HĐND xã, thường trực HĐND xã theo các chương trình kế hoạch đề ra. Dự trù chuẩn bị kinh phí hoạt động cho các kỳ họp của HĐND xã.

Tiếp nhận, xử lý các văn bản, soạn thảo các văn bản theo yêu cầu của Chủ tịch HĐND xã. Kiểm tra các văn bản của HĐND trước khi ban hành, chuẩn bị các báo cáo, các văn bản theo quy định để gửi báo cáo HĐND huyện theo yêu cầu của Luật.

Tổ chức việc tiếp dân, tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân và tổng hợp các ý kiến, kiến nghị, chất vấn của đại biểu HĐND xã để báo cáo Chủ tịch HĐND xem xét chuyển đến các cơ quan Nhà nước, các tổ chức hữu quan giải quyết hoặc trả lời chất vấn tại các kỳ họp.

### 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên TT Hội đồng nhân dân xã

Các thành viên Thường trực HĐND làm việc và chịu trách nhiệm tập thể về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND trước HĐND; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực HĐND về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực HĐND phân công và có các nhiệm vụ cụ thể như sau:

Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Thường trực HĐND xã là Trưởng ban Kinh tế HĐND xã: giúp Thường trực HĐND xã trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của Ban Kinh tế HĐND xã trên lĩnh vực kinh tế; đồng thời, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 109 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản pháp luật có liên quan.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Thường trực HĐND xã là Trưởng ban Pháp chế HĐND xã: giúp Thường trực HĐND xã trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của Ban Pháp chế HĐND xã trên lĩnh vực pháp chế; đồng thời, thực



hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 109 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản pháp luật có liên quan.

## **Chương V**

### **CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

#### **Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban Hội đồng nhân dân xã**

HĐND xã có 2 ban: Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - xã hội, thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều 108,109,110,111 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Trưởng ban, Phó Trưởng ban, thành viên các ban của HĐND xã hoạt động theo nguyên tắc tập thể và chịu trách nhiệm cá nhân trước HĐND, Thường trực HĐND xã và tập thể Ban. Trưởng, Phó các ban của HĐND xã có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình giám sát, chương trình công tác tháng, quý, 6 tháng và cả năm của Ban theo quy định của pháp luật và Quy chế hoạt động của HĐND xã trong lĩnh vực được phân công;

2. Tham mưu cho HĐND xã và Thường trực HĐND xã thực hiện nhiệm vụ của HĐND theo quy định của pháp luật. Xem xét, quyết định những vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Ban;

3. Giúp HĐND xã giám sát hoạt động chấp hành của UBND xã, các lĩnh vực chuyên môn của UBND xã, các tổ chức xã hội, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan nhà nước và công dân trong việc thực thi pháp luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết HĐND xã;

4. Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện quy định của pháp luật và lĩnh vực hoạt động của Ban; kiến nghị với Thường trực HĐND xã về những vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Ban;

5. Tổ chức đoàn giám sát thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; phân công các thành viên của Ban tham gia đoàn giám sát của Thường trực HĐND xã khi có yêu cầu; tham gia tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ của Ban;

6. Tham gia chuẩn bị nội dung, chương trình các kỳ họp của HĐND xã. Thẩm tra các báo cáo, các đề án của Ủy ban nhân dân và các cơ quan chức năng của xã trước khi trình kỳ họp HĐND xã theo lĩnh vực chuyên môn của Ban và báo cáo kết quả thẩm tra đó bằng văn bản tại kỳ họp HĐND xã; chuẩn bị thẩm tra các báo cáo, đề án khác do HĐND và Thường trực HĐND xã phân công;

7. Các báo cáo kết quả giám sát, thẩm tra của các Ban trước khi báo cáo với Thường trực HĐND xã hoặc trình kỳ họp HĐND xã phải thông qua tập thể Ban; trường hợp cần báo cáo gấp, không có thời gian họp Ban thì Trưởng ban và Phó Trưởng ban phải trao đổi thống nhất và báo cáo với Ban vào buổi họp gần nhất;

#### **Điều 16. Chế độ làm việc của các Ban Hội đồng nhân dân xã**

1. Trưởng ban chịu trách nhiệm duy trì các hoạt động, điều hành chương trình công tác của Ban; triệu tập và chủ tọa các phiên họp của Ban; phân công công



tác đối với Phó Trưởng ban và các thành viên. Chấp hành sự phân công của Thường trực HĐND xã, có trách nhiệm báo cáo công tác với HĐND xã, Thường trực HĐND xã và tập thể Ban.

2. Phó Trưởng ban và các thành viên của các Ban HĐND xã cùng với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND xã có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu công tác của Ban, chấp hành sự phân công và báo cáo công tác trước lãnh đạo Ban.

Các ban HĐND xã họp ít nhất ba tháng một lần. Trưởng, Phó các ban hội ý công tác mỗi tháng ít nhất một lần bàn nội dung thực hiện nhiệm vụ của Ban.

## **Chương VI**

### **HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ, THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ, CÁC BAN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

#### **Điều 17. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân xã**

1. Hoạt động giám sát của HĐND xã được tiến hành thường xuyên, gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do pháp luật quy định.

Giám sát của HĐND xã bao gồm: Giám sát của HĐND xã tại kỳ họp; giám sát của Thường trực HĐND xã; giám sát của các Ban của HĐND xã và giám sát của đại biểu HĐND xã.

2. HĐND xã xem xét, thảo luận, thông qua nghị quyết về Chương trình giám sát hàng năm của HĐND xã tại kỳ họp cuối năm trước, theo đề nghị của Thường trực HĐND xã.

3. Căn cứ vào chương trình giám sát của HĐND xã và ý kiến của các thành viên Thường trực HĐND xã, đề nghị của các Ban của HĐND xã, đại biểu HĐND xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và ý kiến, kiến nghị của cử tri trong xã, Thường trực HĐND xã, quyết định chương trình giám sát hàng quý, hàng năm của mình.

4. Căn cứ vào Chương trình giám sát HĐND xã, Thường trực HĐND xã và ý kiến các thành viên của Ban, Ban của HĐND xã quyết định chương trình giám sát hàng quý, hàng năm của mình.

#### **5. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân xã**

Xem xét báo cáo công tác của Thường trực HĐND xã, UBND xã bằng hai hình thức: xem xét tại kỳ họp hoặc gửi đến đại biểu HĐND xã để tự nghiên cứu. Xem xét việc trả lời chất vấn của Chủ tịch HĐND xã, Chủ tịch UBND xã, các thành viên khác của UBND xã.

Xem xét văn bản quy phạm pháp luật của UBND xã, khi phát hiện có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND xã.



Thành lập Đoàn giám sát khi xét thấy cần thiết và Bổ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND xã bầu.

### **Điều 18. Hoạt động giám sát của TT Hội đồng nhân dân xã**

1. Tổ chức Đoàn giám sát.
2. Xem xét việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.
3. Xem xét kết quả giám sát của các Ban của HĐND xã (trong trường hợp Thường trực HĐND xã giao cho Ban của HĐND xã giám sát một số nội dung thuộc chương trình giám sát của Thường trực HĐND xã).
4. Tổng hợp kết quả giám sát trình Hội đồng nhân dân xã;
5. Xem xét việc trả lời chất vấn trong trường hợp người bị chất vấn được HĐND xã cho phép trả lời bằng văn bản gửi đến Thường trực HĐND xã.
6. Xem xét văn bản quy phạm pháp luật của UBND xã có dấu hiệu trái với Hiến pháp, Luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND xã.

### **Điều 19. Hoạt động giám sát của các Ban HĐND xã**

1. Thăm tra các báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết theo quy định.
2. Xem xét văn bản quy phạm pháp luật của UBND xã trong trường hợp có dấu hiệu trái với Hiến pháp, Luật, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND xã.
3. Trong trường hợp cần thiết, yêu cầu UBND xã, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã báo cáo về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách.
4. Tổ chức Đoàn giám sát.
5. Cử thành viên đến cơ quan, tổ chức hữu quan để xem xét, xác minh về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban.
6. Tổ chức nghiên cứu, xử lý và xem xét việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

### **Điều 20. Quy trình giám sát của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực HĐND xã, Ban của HĐND xã:**

1. Xây dựng dự thảo nội dung, kế hoạch và đề cương giám sát chậm nhất là **hai mươi** ngày trước ngày bắt đầu tiến hành hoạt động giám sát.
2. Hoàn chỉnh nội dung, kế hoạch và đề cương giám sát chậm nhất là **mười lăm** ngày trước ngày bắt đầu tiến hành hoạt động giám sát.
3. Gửi nội dung, kế hoạch và đề cương giám sát đến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và thành viên Đoàn giám sát chậm nhất là **mười** ngày trước ngày bắt đầu tiến hành hoạt động giám sát.



4. Báo cáo bằng văn bản của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và các tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát phải được gửi đến Đoàn giám sát chậm nhất là **năm** ngày trước ngày bắt đầu tiến hành hoạt động giám sát.

5. Giấy mời và tài liệu liên quan đến nội dung giám sát được gửi đến cho thành viên Đoàn giám sát chậm nhất là **bốn** ngày trước ngày bắt đầu tiến hành hoạt động giám sát.

6. Tổ chức giám sát đúng theo nội dung, kế hoạch và thẩm quyền, trình tự, thủ tục giám sát theo quy định của pháp luật; không làm cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

7. Báo cáo kết quả giám sát (hoặc Thông báo kết quả giám sát) được gửi đến Thường trực HĐND xã, cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân chịu sự giám sát chậm nhất là **mười** ngày sau khi kết thúc cuộc giám sát.

#### **Điều 21. Hoạt động giám sát của Đại biểu HĐND xã**

Hoạt động giám sát của Đại biểu HĐND xã được tiến hành thường xuyên, gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Chương II Quy chế này.

### **Chương VII**

## **QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

**Điều 22. Quan hệ giữa Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã với Ủy ban nhân dân xã**

1. Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã phối hợp chặt chẽ với UBND xã, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã trong việc chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp HĐND xã; dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình HĐND xã; giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách địa phương; theo dõi việc tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của HĐND xã, điều chỉnh, bổ sung những biện pháp nhằm đảm bảo thực hiện Nghị quyết của HĐND xã theo đề nghị của UBND xã, các Ban của HĐND xã giữa hai kỳ họp và báo cáo HĐND xã tại kỳ họp gần nhất.

2. Đại diện Thường trực HĐND xã được mời dự các cuộc họp hàng tháng và các cuộc họp khác của UBND xã bàn việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, ngân sách địa phương và các nhiệm vụ khác, các cuộc họp tổng kết công tác của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã. Đại diện các Ban của HĐND xã được mời dự các cuộc họp của UBND xã, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã về những vấn đề có liên quan.

3. Đại diện UBND được mời dự các cuộc họp hàng tháng và các cuộc họp khác của Thường trực HĐND xã khi xét thấy cần thiết. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã được mời dự các cuộc họp của Thường trực HĐND xã về những vấn đề liên quan.

4. UBND xã có trách nhiệm cung cấp cho Thường trực HĐND, Ban của HĐND và Thường trực HĐND xã văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành. UBND xã, cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã có trách nhiệm báo cáo và cung



cấp các tài liệu liên quan khi có yêu cầu của HĐND xã, Thường trực HĐND xã, Ban của HĐND xã.

**Điều 23. Quan hệ giữa Hội đồng nhân dân xã với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận**

1. Quan hệ giữa HĐND xã với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận là quan hệ phối hợp, tạo điều kiện để cùng thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật. Thường trực HĐND xã phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận ban hành quy chế phối hợp công tác.

2. Mỗi năm hai lần vào giữa năm và cuối năm, Thường trực HĐND xã thông báo bằng văn bản đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã về tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND xã, nêu những kiến nghị với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã.

3. Đại diện Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã được mời dự kỳ họp thường lệ của HĐND xã để thông báo về hoạt động của Mặt trận Tổ quốc xã tham gia xây dựng chính quyền, về những ý kiến, kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã đối với HĐND xã, UBND xã và đại biểu HĐND xã.

4. Thường trực HĐND xã, Ban của HĐND xã mời đại diện Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận tham gia các hoạt động giám sát, kiểm tra của HĐND xã, Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã khi xét thấy cần thiết; phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã trong việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và những vấn đề quan trọng ở địa phương.

## **Chương VIII**

### **NHỮNG ĐẢM BẢO CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

**Điều 24. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân**

1. Kinh phí hoạt động của HĐND nằm trong nguồn phân bổ ngân sách của HĐND từ đầu năm và nguồn điều chỉnh bổ sung từ ngân sách địa phương. Thường trực HĐND xã chỉ đạo việc sử dụng kinh phí hoạt động của HĐND theo Luật ngân sách và theo hướng dẫn của Chính phủ.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã được hưởng các chế độ, chính sách do pháp luật quy định.

**Điều 25. Khen thưởng, kỷ luật**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu HĐND xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân trong quá trình công tác vi phạm kỷ luật thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

**Điều 26. Các điều kiện đảm bảo phục vụ cho hoạt động của HĐND xã**



1. Văn phòng UBND xã có trách nhiệm chuẩn bị phương tiện làm việc, kinh phí phục vụ cho Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã và đại biểu HĐND xã trong các chương trình hoạt động của HĐND xã theo quy định.

2. HĐND xã, Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã sử dụng con dấu của HĐND xã khi thực hiện nhiệm vụ của HĐND xã.

### **Chương IX**

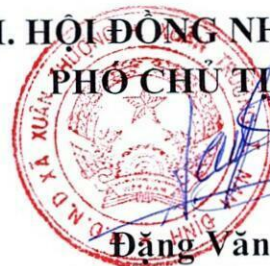
## **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 27. Trách nhiệm thực hiện Quy chế**

1. HĐND xã, Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã và các đại biểu HĐND xã; UBND xã và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Thường trực HĐND xã để tổng hợp trình HĐND xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình cụ thể./.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Văn Dương**